



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUAN BE
Last Middle First

Current Address: 22/7 Ấp 2 xã Tân Qui Đông H. Nhà Bè - TP. HCM.

Date of Birth: 1927 Place of Birth: Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/20/75 To 09/17/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sáng nay 1, thế ot năm 1984

Thỉnh thính Ch.

* Từ lâu tôi rất hâm mộ & biết làm sao lạc
đặc với gia đình Ch., để xin nhờ Ch. vui lòng giúp đỡ thăm chúng tôi.
(ở ở tìm ra địa chỉ của Ch. ở Mỹ *)

* Trong quá trình tôi mới xong qua nhờ tin Ch.
của anh "Lê Văn" bên phía không chuyển tiếp thăm hỏi về của tôi đến
tây Ch., lần lần rồi cũng & thấy tin tức tốt cả.

Chờ đợi mãi đến năm 1988, quá trễ, tôi lại tiếp tục gửi đơn
và lời nhờ, lần một lần nữa (lần II) cho ông "Giam - Đức" O.D.P. tại
Bangkok (Thái Lan); có giao này có đóng dấu ^{trên} ~~trên~~ nhân dân tộc
số; nhưng & cho biết qua (gửi báo tin đến). và cũng tình hình giao
này, có quan chức quen địa hướng lại gọi tôi đến để thiết
lập một hồ sơ ~~đơn~~ "Đang - lý xuất cảnh" song ký với
lịch "nhân đạo" (từng lớp tôi đã cần tạo mới rồi).

Từng lần & lý do, rất may mắn và vui mừng &
xiết kể, nhân dịp Tết T-19 vừa qua, gia đình tôi có quà
(song gụm) (ngọc) và được gặp em của Ch. (cũng quê) rất vui
vẽ cho biết địa chỉ của Ch. ở Mỹ (với vi yêu cầu của gia đình
tôi xin); để hôm nay gửi tin tới Ch. sớm hơn xin Ch. giúp đỡ.)

* Chúng tôi gửi theo đây hồ sơ đến Ch. và lòng từ tâm
như chút lễ vật quý báu; Ch. chuyển đến để có quan
"O.D.P." để xin thăm xét đơn từng lớp của tôi. Nếu hồ
sơ này còn thiếu sót gì; Ch. xin cho thông báo
cho tôi bổ túc thêm.

Một lần nữa, gia đình chúng tôi xin gửi nhân với quý ông
thân kính và biết ơn của chúng tôi, vì xin gửi thư đến
quý gia đình này và ông và muốn gặp lại ông -

Lưu cũng xin gửi với ông gia đình ông
nên nhân được lời ông; để gia đình tôi ăn tâm luôn ở
bà thất lạc -

Kính chào và xin cảm ơn ông

Ch

Lo quan Bê

22/7 Bp 2 xã Tân Quý Đông
Huyện Nhà Bè TP/Hồ Chí Minh

South Vietnam
x

NAM

(1)

HA

BUU CHÍNH
Service des Postes

Ấn Dấu của
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Réception

Avis de (2)

Trả tiền

Payement

15 X 15 72

Địa chỉ :
Adresse

Lê Quốc Bê

22/7

(3)

Đp 2 Xã Tân Qui Đông huyện Nghĩa Bê

ở (à)

nước (Pays)

TP/H.S. Cần Minh

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

(3) Người gửi chỉ địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

Le destinataire, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

nhận ngày 28/12/1988

lưu 105/07

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

số (1).
audé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

124 South Sathorn Road Bangkok 10120 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

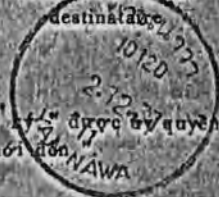
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến"



CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN HUYỆN NHÀ BÈ

SỐ : 29 / HU-AN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

11-

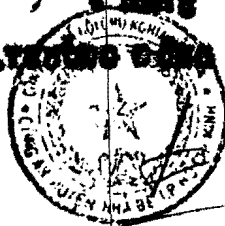
1) I B N - K H N

Chúng tôi "Bị phân Đảng bị mất cảnh" công an Huyện
Nhà Bè, có nhận hồ sơ đang bị di nước ngoài của họ

Công, bà : Lê Quang. Bè
Cơ ngữ tại : 22/7 ấp 2 xã. Quy. Mỹ. Mè.
Xin đang bị di nước Huy
Đã nhận đủ hồ sơ của công, bà. Khi cần báo tin cho
công, bà rõ.

Ngày 31 tháng 08 năm 1988.

P. Trưởng Công an Huyện



Đặng Thị. Vĩnh

BỘ 30.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại

Số 22 GRT

000. 4 . 78 . 0229 . 2

GIẤY RA TRẠI

Phê duyệt thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 30 ngày 30 tháng 8 năm 1980

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

Nơi sinh

Nơi đang ở hiện nay (địa chỉ gia đình hoặc nơi ở khác khi bị bắt)

Cán tội

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án 1/8 ở trại trong thành năm tháng

Máy về cư trú tại

Nhận xét quá trình tại trại: Thấy được tội lỗi của bản thân giải ra, an tâm

sai tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng.

- Lao động: Đảm bảo năng công, cố gắng thân chịu khó trong lao động, có

chất lượng khá.

- Học tập: tham gia đều, tiếp thu nhanh.

- Nói qui: chưa có gì sai phạm lớn.

Bộ

Lưu ý: Nguyên tắc phải

Của

Đanh pháp

Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy



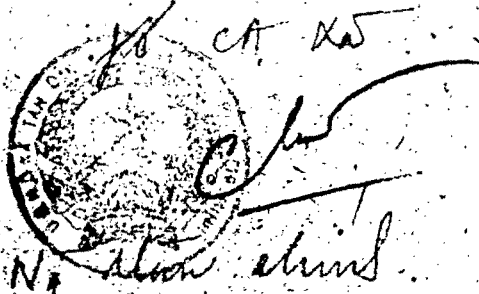
Thiếu tá Nguyễn Văn Tú

C. Q. M. B.

Xác nhận:

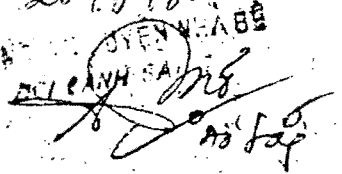
Đ/s có tên trên giấy xin thôi
tên địa phương

U/C. A. CHỈ NHƯ BƠ CỎ
thành quyền quy định quản chế
ngày 26/09/80



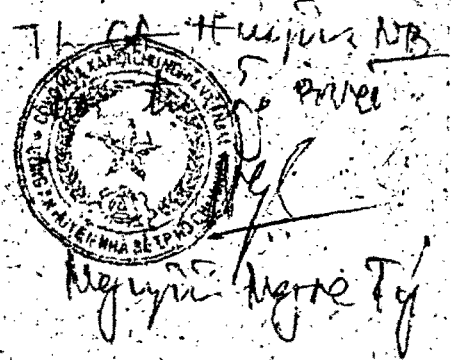
Xác nhận 26/4/80

Đ/s có tên trên giấy xin
trai ngày 26/9/80



Bức xác nhận

anh tôi có đến với tình
dùng đã lập thư thư xong
kể về CH XA tiếp tục



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA.-

Date : 2nd August, 1988

Ngày :

LÝ LỊCH CĂN BẢN :

- 1/ Name : **LÊ QUAN BÈ**
Họ, tên :
- 2/ Other names : No
Họ, tên khác :
- 3/ Date/Place of birth : **2nd August 1927 CHOLON**
Ngày, nơi sinh :
- 4/ Residence address : **22/7 Hamlet 2 TÂN QUI^{ĐÔNG} village, NHÀ BÈ DELEGATION**
Địa chỉ thường trú : **HOCHIMINH-CITY**
- 5/ Mailing address : **22/7 Hamlet 2 TÂN QUI^{ĐÔNG} village, NHÀ BÈ Delegation -**
Địa chỉ thư từ : **HOCHIMINH-CITY**
(South-VIETNAM)
- 6/ Current Occupation :
Nghề nghiệp :

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME.-

Bà con cùng đi với tôi

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives ligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), Widowed (W) or single (S)

CHÚ Ý : Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M) đã ly dị (D) góa phụ, góa thê (W) hoặc độc thân (S).

NAME HỌ TÊN	Date of birth ngày/tháng năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex :	MS tình trạng: gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1/ LÊ QUAN BÈ	02.08.1927	CHOLON	Male	Married	HUSBAND
2/ HUYNH THỊ XÍ	04.03.1944	SAIGON	F	-	WIFE
3/ LÊ HUYNH HUU HANH	14.05.1984	HCM-CITY	Male	Single	SON

(NOTE : For the persons listed above, we will need ligible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decrees (if divorced) spouse's death certificates (if widowed) identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below).

(CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thú hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ, góa thê) thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ đi với bạn không chung ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong Phần I).

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.-

HỌ HÀNG Ở NGOÀI QUỐC.-

- 1/ Closest relative in the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ :
 - a/ Name : **LÊ QUANG NGOAN**
 - b/ Relationship : **Grand-son**
Liên hệ gia đình :
 - c/ Address : **Address in U.S.A. (I don't know)**
Địa chỉ :

- 2/ Closest relative in other foreign countries.
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác :

a/ Name : LÊ THỊ DUYÊN
Họ tên :
b/ Relationship : grand-daughter
Liên hệ gia đình :
c/ Address : FRANCE

D. - COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)
(Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)).

NAME : HỌ, TÊN	ADDRESS ĐỊA CHỈ
-------------------	--------------------

1/ Father : LÊ QUANG GIÁP (dead)
Cha :

2/ Mother : PHẠM THỊ TÚI (dead)
Mẹ :

3/ Spouse : HUYNH THỊ XI

22/7 HAMLET 2 TAN QUI VILLAGE, NHA BE
DELEGATION, HOCHIMINH-CITY. (South-Vietnam)

4/ Former spouse (if any) : No
vợ/chồng trước (nếu có)

5/ Children :
Con

1/ LÊ HUYNH HỮU HẠNH

-idem-

anh, chị, em : 1/ Lê Văn Thôn (brother) 19/3 TÂN ĐỨC THẮNG, ANGIANG Province

2/ Lê Thị Hoài (sister) 5/2 LONG AN Province

3/ Lê Văn Út (brother) BIÊN HOÀ-CITY, DONG NAI PROVINCE

4/ Lê Thị Huệ (sister) 575/2 NGUYỄN TRI PHƯƠNG, CHOLON PROVINCE

5/ Lê Quang Tới (brother) GO VẤP, HOCHIMINH-CITY

E. - EMPLOYMENT US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho Công sở của Chính Phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ.

1/ Name of person employed :
Họ, tên nhân viên :

2/ Dates : From : To :
Ngày, tháng, năm Từ : Đến :

3/ Title of (Last) positions held :
Chức vụ, công việc :

4/ Agency-Company-Office :
Sở, Hãng, Văn Phòng :

5/ Name of (last) supervisor :
Họ tên người giám thị :

6/ Person for leaving :
Lý do ra đi :

7/ Training for Job in VIETNAM :
Nghề nghiệp huấn luyện tại VN :

F. - SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE. -

Bạn hoặc vợ/chồng bạn đã công vụ với Chính Phủ VN :

- 1/ Name of person serving : **LÊ QUAN BÈ**
Họ tên người tham gia :
- 2/ Dates : 20 years 5 months , From : 15.12.1953 To : 30.04.1975
Ngày, tháng, năm : Từ : Đến :
- 3/ Last rank : **MAJOR** (Số 47/100.070)
Cấp bậc cuối cùng :
- 4/ Ministry - Office - Military Unit : **SECTOR PHONG DINH (CẦN THƠ)**
Bộ-Sở-Đơn vị - Binh chủng :
- 5/ Name of supervisor/C.O. : Lt-Colonel **CHƯƠNG DINH QUAY**
Họ tên người giám thị sĩ quan/C.H.
- 6/ Reason for leaving : Humanitarian act. Former Officer Reeducation.
Lý do ra đi :
- 7/ Names of American advisor (s) : I don't remember.
Họ tên Cố vấn Mỹ
- 8/ US training courses in VIETNAM :
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại VN : Course I Military Security Service
Superior class (1959 - 1960).
- 9/ US Awards or certificates :
Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp : **MAJOR - LIEVREUX**
CAPTAIN - LYDON
AMUDANT - INGRAM GIOLA

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates if available
Available Yes ☒ No :

(CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, Giấy Khen hoặc chứng thư nếu có -
Đang có hay không ? Có ☒ không :

G. - TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE. -

Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc :

- 1/ Name of student training :
Họ tên sinh viên người được huấn luyện :
- 2/ School and school address :
- 3/ Dates : From : To :
Ngày, tháng, năm : Từ : Đến :
- 4/ Description courses :
Mô tả ngành học
- 5/ Who paid for training :
Ai đài thọ chương trình huấn luyện :

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available
Available ? Yes : No :

(CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có - Bạn có hay không ?
Có : Không :)

H. - RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE. -

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo :

- 1/ Name of person in Re-education : **LÊ QUAN BÈ**
Họ tên người đi học tập cải tạo :
- 2/ Total time in Re-education : **5 YEARS 6 MONTHS**
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo
- 3/ Still in re-education : Yes ☐ NO ☒
Vẫn còn học tập cải tạo : Có Không

(If released, we must have a copy of your release certificate)
Nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao Giấy ra trại)

I. - ANY ADDITIONAL REMARKS. -

CƯỚC CHU PHỤ THUỘC ;

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your Organization and spirit of the humanitarian act, I respectfully request your assistance your arrangement with the Government of the Socialist Republic of VIETNAM in order that I and bag family may be authorized to leave VN and be immigration into the United States of America for the purpose of saking a new life.

SIGNATURE :
ky tenDATE : AUGUST 02, 1988
NgàyJ. - Please List here all Documents attached to this Questionnaire. -

xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

1 Photocopy of Liberation Paper.

THE DIRECTOR OF

Mail this form to : ~~CHIEF OF DEPARTMENT PROGRAM OFFICE~~
~~127 SOUTH BRIDGES ROAD~~
BANGKOK 10120 - THAILAND



LÊ QUAN BÈ
sinh 1924.

HUYỀN THỊ XÙ
sinh 1944

biệt cư: 22/7 1972
Xã Tân Qui Đông - Huyện Nhị Đức - TP. Hồ Chí Minh (South Vietnam)

sinh 1944
LÊ THỊ HỒNG - 1972



Số

CHỨNG NHẬN GIỚI

Xuất trình Tại UBND

CHÍNH

QUY

Ngày 1 tháng 9 năm 1987



UBND XÃ TÂN QUY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021126260

Họ tên LÊ QUAN BÉ

Sinh ngày 2-8-1927

Nguyên quán Cần Giuộc,
Long An.

Nơi thường trú 8/8 Ấp 6A Tân-
Qui, Xã Bè, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm cách 2cm
dưới sau đuôi mắt trái

Ngày 02 tháng 08 năm 1983

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh

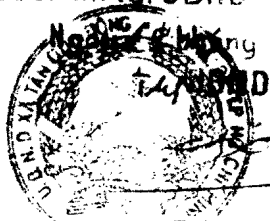
Chanh Văn

Số

CHỨNG NHẬN GIỚI

Xuất trình Tại UBND

QUY



Minh Lê Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020105881

Họ tên HUỲNH THỊ XI

Sinh ngày 04-3-1944

Nguyên quán Thanh Trị,

Huyện Giang.

Hiện thường trú 14/8 Tân Quy,

Phường Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 4cm dưới sau đuôi mắt trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 05 tháng 7 năm 1978	
		KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN ĐHQ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Văn Bình	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐINH

QUẬN Tân-Bình

XÃ Phú-Nhuận

Số hiệu 442

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Lập ngày 29 tháng

Năm 1973 N/IOB

Tên họ chồng . . .	Lê-Quan-Bê
Ngày và nơi sanh . . .	Ngày 02/08/1927 tại Cần-Guộc Xã Trường
Tên họ cha chồng . . .	Lê-Quan-Giáp (C) (Binh.)
Tên họ mẹ chồng . . .	Phạm-Thị-Tươi (C)
Tên họ vợ . . .	Huỳnh-Thị-Xi
Ngày và nơi sanh . . .	Ngày 04/03/1944 tại Sài-Gòn
Tên họ cha vợ . . .	Huỳnh-Văn-Tập (C)
Tên họ mẹ vợ . . .	Lý-Thị-Ngưu (S)
Ngày lập hôn-thú . . .	Ngày 29/12/1973 hồi 10g30
Có lập hôn khế không . . .	Không

CHỨNG NHẬN GIỚI

Kiểm trình Tại UBND xã TÂN QUY

Ngày 02 tháng 01 năm 1974

UBND xã TÂN QUY



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHỈ NH

Phú-Nhuận ngày 02 tháng 01 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN-THANH-HÙNG

NAM CỘNG-HÒA
QUẬN Long An
Việt Nam

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

XÃ Trương Bình
ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân viên phụ trách
M

Năm 1924

Số hiệu 140

Tên, họ ấu nhi	<u>Lê quan Bé</u>
Phái	<u>Nam</u>
sinh (Ngày, tháng, năm)	<u>Lê Lê cuối 1924</u>
Tại	<u>Nhà Thương Việt Quốc</u>
Cha (Tên họ)	<u>Lê quan Giáp</u>
Nghề	<u>Đuôn bán</u>
Cư trú tại	<u>Trương Bình</u>
Mẹ (Tên họ)	<u>Phạm Thị Trãi</u>
Nghề	<u>Đuôn bán</u>
Cư trú tại	<u>Trương Bình</u>
Vợ (Chánh hay thứ)	<u>Đỗ chánh</u>

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG

Trích y bốn chánh : 1927

Trương Bình ngày 22 tháng 10 năm 1973
Xã Trương Bình Ủy-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-NGỌC-HÀO

Tham chiếu : MIỄN THỊ THỰC CHỜ KỶ
Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC 29
ngày 3-8-70

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bản số: **1981**

★

H Ộ - T ỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị Xi
Phái	féminin
Ngày sanh	le quatre Mars mil neuf cent quarante quatre à 9h10
Nơi sanh.	Saigon, 110 rue Beresse
Tên, họ người Cha.	Nguyễn văn Tập qui déclare la reconnaître
Nghề-nghiep.	mécanicien
Nơi cư-ngụ	Saigon, 49 quai de La Marne
Tên, họ người Mẹ	Lý thị Ngưu
Nghề-nghiep	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, 49 quai de la Marne
Vợ chánh hay thứ	célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: **H.6**

Saigon, ngày **19** tháng **II** năm 197 **3**

**L.M.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON,
(CHỖ-SƯ PHÒNG HỘ-TỊCH)**



Lele
KHỦC-THỊ-VINH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số HT3. P3

Xã, Thị trấn: Tân SơnThị xã, Quận: Mỹ ĐứcThành phố, Tỉnh: Bắc Ninh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 313Quyển số 68 / 984

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lê Xuân Hải HANH</u>		Nam, <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười bốn tháng năm cũn một nghìn tám trăm</u> <u>14 05 1984</u>		
Nơi sinh	<u>Thị trấn</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Xuân Bê</u> <u>1984</u>	<u>Nguyễn Thị Xì</u> <u>1984</u>	
Tên tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đầu bếp</u>	<u>Đầu bếp</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>8/2 ấp 0A Tân Sơn</u>	<u>8/2 ấp 0A Tân Sơn</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Xuân Bê</u>		

NHÂN THƯC BẢO VẬT BẢN CHÁNH

Thị trấn Tân Sơn, 1984
Thị xã, Quận Mỹ Đức, Tỉnh Bắc NinhThị trấn Tân SơnNgày 28 tháng 07 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)MAI - HẠ - MINH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày 4 tháng 9 năm 1985

Ký tên, đóng dấu

Thống kê gia đình

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:.....780388.....CN

Họ và tên chủ hộ:

Ấp, ngõ, số nhà:

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường:

Huyện:

Ngày tháng năm

Tướng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

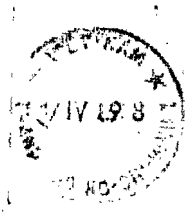
Thiếu tá Võ Hùng Cường

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

FROM: L^A QUAN BÊ: 22/7 ẤP 2 X⁶ TÂN QUỲ HỒNG, huyện NHÀ BÈ TP. HỒ CHÍ MINH (South VIETNAM)

R 1-63-7
56-3-7



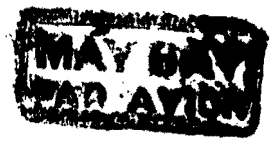
To: Ch^ị KHÚC MINH THÚ



P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22.205-0635

MAY 01 1989



U.S.A

____ Card
____ Doc. Request; Form ____
____ Release Order
____ Computer
____ Form "B"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter 08/19/89

ODP CHECK FORM

Date: March 21 - 1992

To: MR. RICARDO WARNER
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LE - QUAN - BE

Date of Birth: 1927

Address in VN 22/7 Apr 2 - Tan Phu Dong
Nha Be - Thuan Hoa - Ho Chi Minh

Spouse Name: HUYNH THI XI

Number of Accompanying Relatives: 3

Reeducation Time: 05 Years 04 Months 17 Days

IV # 254569

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: Yes; _____ No.

Special List # _____ HO'S LIST # 17

Sponsor: _____

Remarks:
From Mr. WARNER) _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 61138/40 ĐC₁

Ngày sinh: 10/10/1944

Quê quán: Lâm Đồng

Ngày cấp: 1944

Họ tên: Nguyễn Văn Minh

Chức vụ: Phó Chi Minh

Chức vụ: Phó Chi Minh

Chức vụ: Phó Chi Minh

Chức vụ: Phó Chi Minh

Chức vụ: Phó Chi Minh

Chức vụ: Phó Chi Minh



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

14. 9. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 4 tháng 9 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Thị trấn Hoàng



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Lê Huỳnh Hải Anh

Ngày sinh Date of birth

1987

Nơi sinh Place of birth

Quận Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC XUẤT QUẢN

Số 6131-XC

Cấp cho Thị thực Chi X

Công việc Một trẻ em

Đến quốc: Thị thực quốc Hoa Kỳ

Đưa đến nhà: Cần Sơn Việt

Trước ngày 14-3-1991

Hà Nội ngày 14 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP QUẢN



Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU

Passport

Số
Nº PT 61135/90 ĐC₁

Họ và tên (Full name)

LÊ QUAN BÈ

Ngày sinh (Date of birth)

1927

Nơi sinh (Place of birth)

Tp. Hồ Chí Minh

Nơi cư trú (Domicile)

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp (Occupation)

Chiều cao (Height)

Vết sẹo đặc biệt khác (Other particular scars)



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

14.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại

Hà Nội

ngày

14

tháng

9

năm

1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XHỨ NHẬP CÁN

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

THE CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

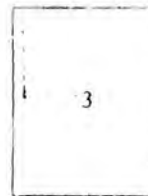
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC XUẤT GIỚI

Số 64435 — XU
 Cấp cho Lê Văn Bè
 Công vi Trở em
 Đến nước: Hợp chúng quốc Africa Tây
 Đến của nước: Đến Tôn. Khat
 Trước ngày: 1. 1921
 Hà Nội ngày 14 tháng 9 năm 1920.

CƠ QUAN LÝ XUẤT NHẬP GIỚI

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

for open mapping to strong $\mathcal{O}_\infty$ -norm vph's

Wish you. Dear

thứ quí dục vào buổi sáng 08' 14' 15. Trước giờ khai môn thì qua chùa thờ và làm phụng sự cho
phước đáp và phúc phần quí dục, quí giờ quí dục, và về các việc khác ở ^{ở nhà} và quí dục, thứ dục cho
quý một phần họ dục vào buổi ngày và dục họ ở bên dưới rừng, từ giờ dục.

* after every, hai viết đến thế này; chúng tôi đang vào thăm họ trong nhà; chúng tôi thăm họ ở nhà này; hai viết đến thế này; chúng tôi đang vào thăm họ trong nhà; chúng tôi thăm họ ở nhà này.

[illegible]

* Cùng duy liên lạc với văn phòng ĐDP | khai báo vào đơn đăng tin các LOI, nếu có tìm được
đường 13, đưa vào đăng tin sẽ tiến hành đăng lại soon, về tiến độ tiếp xúc với đơn đăng tin
đáp ứng tình hình đăng tin để được nhận kết quả đăng tin sớm ? (thực qui theo
thời tiết và năng lực công việc, nếu có thể thực hiện sớm tiếp xúc với đơn đăng tin)

[illegible][illegible][illegible]

Ông tôi cũng bị mất lời bằng quên ở quy định.

Teas - Tins - T

Stink free,
fish are eating the fish.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes

Hà Nội, de Viet-nam

BƯU CHÍNH

250231

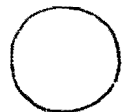
10000

MAV HAY
AVIS DE RECEPTION

GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(BĐ 29)

Nhặt lên Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Họ tên địa chỉ (1):

LÊ QUAN BÈ

(Nom et adresse)

22/7 Tr 2 xã TÂN QUỲ ĐÔNG Huyện **NHÀ ĐÉ**

T/P HỒ CHÍ MINH

Nước (Pays) **VIỆT NAM.**

(1) Người gửi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát lưu phẩm, bưu kiện, lưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gửi, di trên và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R
Envoi recommandé

Bưu kiện No
Colis postal

Ký gửi tại bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhặt ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

LƯU Ý: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

TO : MRS. BETTY
DIRECTOR OF USCC-DAVENPORT
2706 GAINES ST.
DAVENPORT I.A 52804
(Through Rev. DOMINIC DINH HAI)

TANQUIDONG, FEB. 5TH, 1991
FROM : LE QUAN BE
22/7 Ap 2 Xã TANQUIDONG
HUYEN NHA BE
TP/HOCHIMINH

SUBJECT : Appeal for the assistance of Davenport
Diocese.

Dear Madam,

I undersigned LE QUAN BE, resided at No.22/7 cluster 2,
Village TANQUIDONG, District NHA BE, HOCHIMINH City, was born
on 02.08.1927.

I'm making this application to request that myself and my
family will be authorized to come to the U.S. State IOWA.

I was an old officer of South Vietnamese from 23.3.1953
to 30.5.1975 military number 47A/100.070, grade MAJOR.

After the South Vietnam was lost, I was concentrated in
Reeducation camp No.3 (North Vietnam) on 01.05.1975 and released
on 17.09.1980.

As the Vietnamese government granted Passport to myself
and my family with the Passport number PT/61135/³⁶DC1 - PT/61137/90
DC1, and we have enlisted in the list of name H.17 so we are
now waiting to be interviewed by American Officials. We don't
have any relative in the U.S. that's why we would like to be
able to immigrate to the State IOWA (Davenport Diocese).

Dear Madam,

For the future of my son, He's now seven (7) years old,
I take my risk in sending this letter to appeal for the assis-
tance to give us a chance to go to the State IOWA. I hope that
I'll get your assistance to obtain a safe for my family by
reason of humanity. I also hope you'll probably be contacting
me in my very near future.

All our best to you.

Respectfully yours,


LE QUAN BE



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

31 JULY 1989

LE QUAN BE

22/7 AP 2 TAN QUI

NHA BE

T/P HO CHI MINH

Reference: IV 254569

LE QUAN BE (3)

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

FROM: LÊ QUAN BÊ
22/7 ẤP 2 xã Tân Quý Đông
huyện Nhà Bè T/P. HỒ CHÍ MINH



JUL 19 1991

MAY BAY
PAR AVION

ARI BẢO
NHẬN

check
ODP

Đ V# 254569

Lê Quan Bê H 17

xem
shmoor
và tiếp
bay nào



TO: Chị KHUẾ MINH THU

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205 - 0635

USA

VIA AIR MAIL PAR AVION

20/7/2000